

LỊCH GIẢNG THỰC TẬP KỸ SINH Y HỌC LỚP Y.2AB (Y.2018AB) – NĂM HỌC 2019 – 2020

C₁ = 13g30 – 15g15; C₂ = 15g30 – 17g15

(Mỗi nhóm học 4 tiết/ buổi, 2 tiết học tại Phòng thực tập BMKS, 2 tiết còn lại tự học dưới kiểm soát của GV)

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY	Học tại Phòng TT
1	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Thu, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: - Một số cấu trúc của giai đoạn trưởng thành, hình thể trứng và ấu trùng hiện diện trong phân và mô sinh thiết của các loại giun đã học. - Hình thể giai đoạn trưởng thành, trứng của các loại sán: <i>Taenia</i> spp, sán lá nhỏ ở gan, sán lá lớn, <i>Paragonimus</i> sp. và nang ấu trùng <i>Taenia solium</i>. - Giun, sán trưởng thành ngâm trong formol 10% hoặc gắn trên tiêu bản. - KCTG của <i>Angiostrongylus cantonensis</i> (ốc <i>Achatina</i>, ốc <i>Pila</i>) và <i>Gnathostoma</i>. - KCTG của sán lá (ốc <i>Planorbis</i>, <i>Melanoides</i>, <i>Bithynia</i>, <i>Lymnaea</i>). – Tự định danh trứng giun, sán và ấu trùng giun trong phân đã cố định bằng dd F ₂ AM.	Thứ ba, 24/3/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 26/3/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 27/3/20	Nhóm V: C ₁
2	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Hồ Thị Hoài Thu, BS. Phụng, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: - Hình thể các đơn bào: <i>Entamoeba histolytica</i>, <i>Entamoeba coli</i>, <i>Giardia lamblia</i>, <i>Trichomonas vaginalis</i>, <i>Cryptosporidium</i> sp. - Mô hình các kỹ thuật XN chẩn đoán KST đường ruột: soi tươi, Graham, Formalin ether, Willis, Kato-Katz, Baermann, Harada Mori, Sasa. - Ôn tập các kính mẫu đã học trong buổi 1. – Tự định danh <i>E. histolytica</i> , <i>E. coli</i> , <i>G. lamblia</i> trong phân đã cố định bằng dd F ₂ AM.	Thứ ba, 07/4/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 09/4/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 10/4/20	Nhóm V: C ₁
3	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Thu, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: Ôn tập tất cả tiêu bản mẫu / mẫu vật đã học trong buổi 1 và 2. – Tự định danh các loại đơn bào, trứng giun, sán và ấu trùng giun trong phân đã cố định bằng dd F ₂ AM.	Thứ ba, 14/4/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 16/4/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 17/4/20	Nhóm V: C ₁
4	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Hồ Thị Hoài Thu, BS. Phụng, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh – Kiểm tra 15 phút lần 1: tự định danh đơn bào – giun, sán trong phân đã cố định bằng dd F ₂ AM. – Giải đáp thắc mắc.	Thứ ba, 21/4/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 23/4/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 24/4/20	Nhóm V: C ₁
5	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Thu, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh – Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: - Hình thể các giai đoạn phát triển của <i>P. falciparum</i>, <i>P. vivax</i>, <i>P. malariae</i>, <i>P. ovale</i>, <i>T. gondii</i> trong phết máu ngoại vi nhuộm Giemsa. - Tế bào máu ngoại vi. - Bộ dụng cụ XN máu tìm KST SR. – Tự định danh <i>P. vivax</i> , <i>P. falciparum</i> trên phết máu nhuộm Giemsa (chú ý phân biệt với bạch cầu, tiểu cầu).	Thứ ba, 05/5/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 07/5/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 08/5/20	Nhóm V: C ₁

BUỔI	NỘI DUNG GIẢNG DẠY	NGÀY	Học tại Phòng TT
6	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Hồ Thị Hoài Thu, BS. Phụng, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh - Quan sát tiêu bản mẫu / mẫu vật: - Ôn tập các kính mẫu đã học trong buổi 5. - Hình thể các giai đoạn phát triển của muỗi <i>Aedes</i> spp, <i>Culex</i> spp, <i>Anopheles</i> spp, <i>Mansonia</i> spp, cái ghê, chí, rận, rệp, ve. - Bèo cái <i>Pistia stratiotes</i>, bèo tai chuột (hình) - Hình thể của vi nấm <i>Malassezia furfur</i>, <i>P. hortae</i>, Dermatophytes, <i>Candida</i> spp, <i>C. neoformans</i>, <i>P. marneffeii</i>, <i>S. schenckii</i>, <i>Aspergillus</i> spp trên phết ướt bệnh phẩm hoặc phết nhuộm mô bệnh. - Bộ dụng cụ thu thập và gắn mẫu muỗi, dụng cụ xét nghiệm vi nấm, canh cấy nấm men và nấm sợi. - Tự định danh <i>P. vivax</i>, <i>P. falciparum</i> trên phết máu nhuộm Giemsa.	Thứ ba, 12/5/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 14/5/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 15/5/20	Nhóm V: C ₁
7	GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh - Tự học: - Hình thể tất cả các loại đơn bào, giun, sán, tiết túc và vi nấm gây bệnh đã học. Các KCTG và bộ dụng cụ các kỹ thuật xét nghiệm.	Thứ ba, 19/5/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 21/5/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 22/5/20	Nhóm V: C ₁
8	GV tại Phòng thực tập: ThS. BS. Lưu Mỹ Phụng, BS. Thu, CN. Thúy, KTV. Vương GV kiểm soát việc tự học của SV: ThS. BS Lê Đức Vinh Kiểm tra 15 phút lần 2: tự định danh <i>P. falciparum</i> và <i>P. vivax</i>.	Thứ ba, 26/5/20	Nhóm I: C ₁ Nhóm II: C ₂
		Thứ năm, 28/5/20	Nhóm III: C ₁ Nhóm IV: C ₂
		Thứ sáu, 29/5/20	Nhóm V: C ₁
9	Thi trắc nghiệm (phòng máy)	Thứ năm, 4/6/20 8:00	Nhóm I, II, III, IV & V

Ghi chú:

* Địa điểm: Phòng thực tập Bộ môn Ký sinh, khu A2, lầu 1.

TP. HCM, ngày tháng năm 2019

PHÓ TRƯỞNG BỘ MÔN